https://nhathuocngocanh.com/

KREMIL Gel uống
Hộp 30 gói gel x 20 mL

503/15

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu:...../...../.....

Hộp 30 gói gel x 20 mL

Kremil® Gel

LÀM DỊU CÁC TRIỆU CHỨNG ĐAU DẠ DÀY

Hương Bạc Hà

Kremil® Gel

THÀNH PHẦN
Mỗi gói (20 mL) chứa:

Nhôm hydroxyd	356 mg
Magnesi hydroxyd	466 mg
Simethicon	20 mg

CHỈ ĐỊNH
Làm dịu các triệu chứng tăng tiết acid dạ dày do loét dạ dày tá tràng, viêm dạ dày, viêm thực quản, kèm theo triệu chứng đầy hơi, chướng bụng và các triệu chứng khác do ứ hơi trong đường tiêu hóa.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG
Thuốc dùng đường uống.
Liều dùng cho người lớn: 1 gói sau khi ăn và 1 gói trước khi đi ngủ; hoặc khi đau, với tổng liều không quá 4 gói một ngày; hoặc theo sự kê toa của bác sĩ.
Lắc kỹ gói thuốc trước khi dùng
Chống chỉ định và các thông tin khác, xin xem toa hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

SĐK/REG No:

Sản xuất tại **CÔNG TY TNHH UNITED INTERNATIONAL PHARMA. WHO-GMP, GLP, GSP**
Số 16 VSIP II, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore II, Phường Hòa Phú, Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
ĐT: 08-39521000
®Đăng ký nhãn hiệu United Laboratories, Inc

https://nhathuocngocanh.com/

KREMIL Gel uống
Gói gel x 20 mL

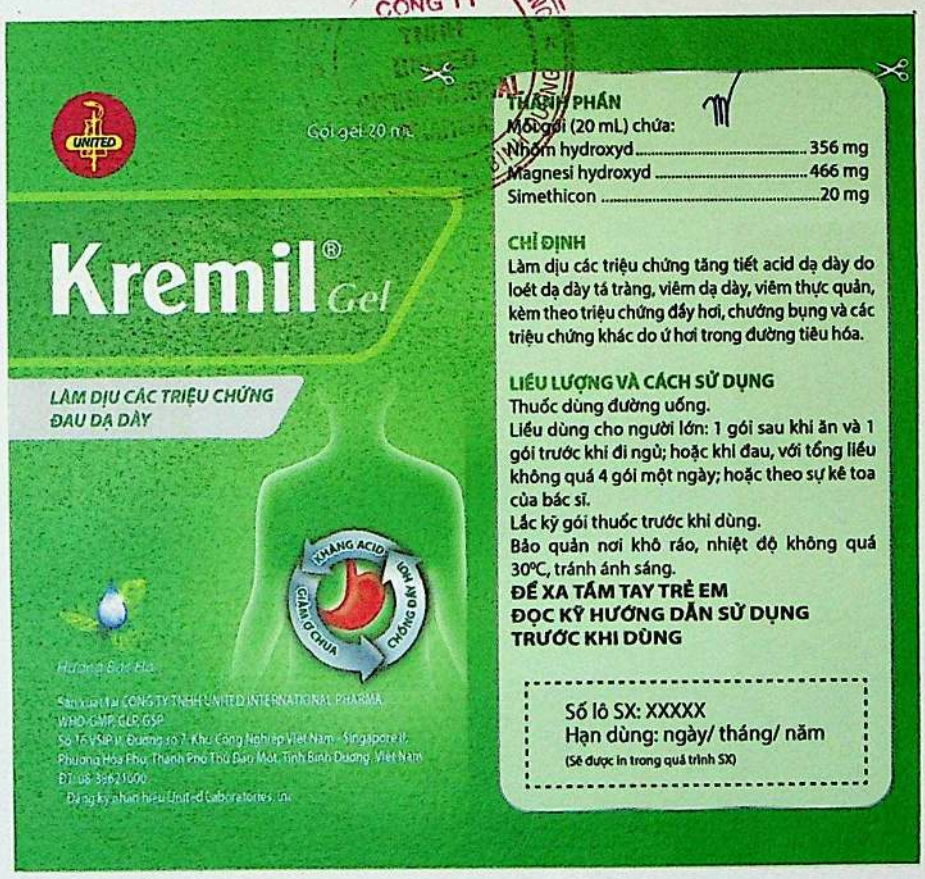

Kremil® Gel

GEL - KHÁNG ACID

Làm dịu các triệu chứng đau dạ dày
Kháng acid – Chống đầy hơi – Giảm ợ chua

THÀNH PHẦN
Mỗi gói (20 mL) chứa:

Nhôm hydroxyd	356 mg
Magnesi hydroxyd	466 mg
Simethicon	20 mg

Tá dược: Xanthan gum, Potassium Sorbate, Methyl Paraben, Sucralose, Sorbitol Solution, Tinh dầu bạc hà, Nước tinh khiết.

DƯỢC LỰC HỌC
Nhôm hydroxyd và magnesi hydroxyd trung hoà acid HCl trong dạ dày và làm giảm các triệu chứng dư acid có liên quan đến loét tiêu hoá, viêm dạ dày, viêm thực quản và khó tiêu. Sự phối hợp giữa Nhôm hydroxyd và Magnesi hydroxyd trong Kremil Gel có tính kháng acid mạnh do đó trung hoà hiệu quả acid trong dịch vị đồng thời ít có tác dụng phụ. Simethicon giúp loại bỏ bong bóng hơi ở đường tiêu hóa, làm giảm đầy hơi và khó tiêu.

DƯỢC ĐỘNG HỌC
Phần lớn nhôm không được hấp thu sau khi uống. Nhôm đã hấp thu được bài tiết qua thận do đó nồng độ nhôm trong huyết thanh và trong cơ thể cao hơn trên bệnh nhân suy thận. Magnesi hydroxyd được dịch vị chuyển đổi thành magnesi clorid hoà tan là dạng được hấp thu. Phần lớn magnesi được bài tiết qua thận. Simethicon được hấp thu rất ít, không được chuyển hóa, và được thải trừ chủ yếu qua phân.

CHỈ ĐỊNH
Làm dịu các triệu chứng tăng tiết acid dạ dày do loét dạ dày tá tràng, viêm dạ dày, viêm thực quản, kèm theo triệu chứng đầy hơi, chướng bụng và các triệu chứng khác do ứ hơi trong đường tiêu hóa.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG
Thuốc dùng đường uống.
Liều dùng cho người lớn: 1 gói sau khi ăn và 1 gói trước khi đi ngủ; hoặc khi đau, với tổng liều không quá 4 gói một ngày; hoặc theo sự kê toa của bác sĩ.
Lắc kỹ gói thuốc trước khi dùng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH
Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc
Suy thận
Giảm phosphat huyết thanh, nhuyễn xương
Tắc ruột, hẹp môn vị

THẬN TRỌNG
Cần dùng thận trọng với người có suy tim sung huyết, phù, xơ gan và chế độ ăn ít natri và với người mới bị chảy máu đường tiêu hóa. Người cao tuổi, do bệnh tật hoặc do điều trị thuốc, có thể bị táo bón và phân rắn. Khi cần dùng thuốc lâu dài, hãy hỏi ý kiến bác sĩ.
Đối với phụ nữ mang thai và cho con bú
Thuốc được coi là an toàn cho phụ nữ mang thai và cho con bú nhưng nên tránh dùng liều cao kéo dài.
Ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc: không có thông tin liên quan.

TÁC DỤNG PHỤ
Tác dụng phụ không thường gặp ở liều đề nghị. Buồn nôn, nôn, tiêu chảy hoặc táo bón có thể xảy ra khi dùng các thuốc kháng acid có chứa magnesi và nhôm.
Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ
Không có thông tin liên quan.

TƯƠNG TÁC THUỐC
Nhôm hydroxyd có thể làm giảm sự hấp thu của các thuốc khi uống đồng thời với tetracyclin, digoxin, indomethacin, muối sắt, isoniazid, allopurinol, benzodiazepin, corticosteroid, penicilamin, phenothiazin, ranitidin, ketoconazol, itraconazol.
Levothyroxin cũng có thể gắn với simethicon làm chậm hoặc giảm sự hấp thu của levothyroxin.

Để tránh tương tác giữa các thuốc, cần báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ các thuốc mà bạn đang dùng.

TRÌNH BÀY
Hộp 30 gói x 20 mL.

BẢO QUẢN
Bảo quản nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG
24 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ

Sản xuất tại CÔNG TY TNHH UNITED INTERNATIONAL PHARMA
WHO-GMP, GLP, GSP
Số 16 VSIP II, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Việt Nam-Singapore II,
Phường Hoà Phú, Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
ĐT: 08-39621000
©Đăng ký nhãn hiệu United Laboratories, Inc.

INVIEV049000LS-02

CÔNG TY TNHH UNITED INTERNATIONAL PHARMA
TP. THỦ DẦU MỘT-T.BÌNH DƯƠNG
93-D.T.N.NG

BỘ Y TẾ CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

CỤC TRƯỞNG
PHÒNG ĐƯỜNG
Đỗ Minh Hùng

https://nhathuocngocanh.com/